

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 6 năm 2023

"V/v: Ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Cúc

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Lê Truyền Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023, về việc "Ly hôn " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Lệ T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số nhà A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy D. Sinh năm:1998. Địa chỉ: Thôn A1, xã B1, huyện C1, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Hoàng Thế P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hoàng Thị Lệ T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông P đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 12 năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông P thường xuyên nhậu nhẹt đi qua đêm, chửi bới vợ con, không chăm lo đến gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được.

Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông Hoàng Thế P, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hoàng Thế P.

- *Về con chung*: Tôi xác định vợ chồng chúng tôi có 03 (ba) con chung:

1. Hoàng Bích Q, sinh ngày 25/12/1997.
2. Hoàng Tài T, sinh ngày 14/12/1999.
3. Hoàng Bích H, sinh ngày 04/03/2004.

Các con đã đủ tuổi trưởng thành, nên không đề cập đến việc chăm sóc, cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tôi xác định không có.

* Bị đơn ông Hoàng Thế P không có bản khai, vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Hoàng Thị Lệ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Lệ T về việc "Ly hôn" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Hoàng Thế P nhưng ông Hoàng Thế P vẫn vắng mặt không có lý do, Hội

đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Bà Hoàng Thị Lệ T và ông Hoàng Thế P đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 12 năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông P thường xuyên nhậu nhẹt đi qua đêm, chửi bới vợ con, không chăm lo đến gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được.

Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là không thể giải quyết được, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bà T kiên quyết xin ly hôn. Ông P dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng cố tình vắng mặt. Thái độ này của ông P thể hiện việc coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Hoàng Thị Lệ T và ông Hoàng Thế P có 03 con chung là: Hoàng Bích Q, sinh ngày 25/12/1997; Hoàng Tài T, sinh ngày 14/12/1999; Hoàng Bích H, sinh ngày 04/03/2004. Xét thấy, các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, nên không đề cập đến việc chăm sóc, cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Bà Hoàng Thị Lệ T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

- **Nợ chung:** Bà Hoàng Thị Lệ T xác định không có.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn bà Hoàng Thị Lệ T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Lệ T đối với ông Hoàng Thế P về việc "Ly hôn".

- Cho bà Hoàng Thị Lệ T được ly hôn ông Hoàng Thế P.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị Lệ T và ông Hoàng Thế P có 03 con chung: Hoàng Bích Q, sinh ngày 25/12/1997; Hoàng Tài T, sinh ngày 14/12/1999; Hoàng Bích H, sinh ngày 04/03/2004.

Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Hoàng Thị Lệ T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai T số 0007047 ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Bà Hoàng Thị Lệ T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/6/2023). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường Tận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

